

LỰA CHỌN GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG THỂ DỤC THỂ THAO THÍCH ỨNG CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Bá Hòa ⁽¹⁾

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu thường quy trong TDTT đề tài đã lựa chọn được 7 giải pháp ứng dụng TDTT thích ứng cho NKT ở TP. Hà Nội, tạo tiền đề cho việc xây dựng nội dung các giải pháp, cũng như kiểm nghiệm hiệu quả trong thực tiễn, góp phần phát triển phong trào TDTT quần chúng cho NKT trên địa bàn TP. Hà Nội.

Từ khóa: Giải pháp, thể dục thể thao thích ứng, người khuyết tật, Hà Nội.

Selection of adaptive sports application solutions for people with disabilities in Hanoi City

Summary:

Through routine research methods in sport, the topic has selected 7 adaptive sports application solutions for people with disabilities in Hanoi city, creating a premise for the development of the content of solutions, as well as testing the effectiveness in practice, contributing to the development of the mass sport movement for people with disabilities in Hanoi city.

Keywords: Solutions, adaptive sports, people with disabilities, Hanoi.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo số liệu thống kê của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. Hà Nội, đến tháng 6/ 2021 toàn Thành phố có 108214 NKT (chiếm 1,35% dân số Hà Nội). Trong đó: NKT nam là 55410 người - chiếm 51,3%, NKT nữ là 52804 người - chiếm 48,7%; Mức độ khuyết tật đặc biệt nặng là 16693 người - chiếm 15,43%, khuyết tật nặng là 70961 người - chiếm 65,57%, Khuyết tật nhẹ là 20560 người - chiếm 19%. Tuy vậy, đến nay NKT TP. Hà Nội tham gia hoạt động TDTT thích ứng còn hạn chế về số lượng và thiếu đa dạng ở các loại hình TDTT thích ứng. Chính vì vậy, việc lựa chọn giải pháp ứng dụng TDTT cho NKT ở TP. Hà Nội được xác định là vấn đề mang tính cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu chủ yếu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp toán học thống kê.

Đối tượng tham gia phỏng vấn bằng phiếu hỏi gồm 30 chuyên gia, HLV thể thao cho NKT, cán bộ bảo trợ xã hội và cán bộ TDTT quần chúng giàu kinh nghiệm.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, đề tài xác định các nguyên tắc cần tuân thủ trong việc lựa chọn các giải pháp ứng dụng TDTT thích ứng cho NKT TP. Hà Nội, gồm: 1) Giải pháp phải phù hợp với thực tiễn; 2) Giải pháp phải mang tính khả thi; 3) Các giải pháp phải đảm bảo tính mục đích, kế thừa và phát huy được các nguồn lực.

Qua phân tích những nguồn tư liệu trong và ngoài nước khác nhau, cùng với việc tuân thủ các nguyên tắc lựa chọn giải pháp, đề tài xác định sơ bộ được 9 giải pháp ứng dụng TDTT thích ứng cho NKT TP. Hà Nội. Trên cơ sở đó, đề tài sử dụng phần mềm SPSS kiểm định độ tin cậy thông qua hệ số Cronbach's Alpha nhằm loại bỏ các biến gây nhiễu không đủ độ tin cậy trong việc xác định các giải pháp ứng dụng TDTT thích ứng cho NKT TP. Hà Nội. Theo quy ước, các giải pháp đảm bảo độ tin cậy cần thiết phải có hệ số Cronbach's Alpha $\geq 0,6$ và hệ số tương quan biến tổng phải $\geq 0,3$. Kết quả kiểm định độ tin cậy của các giải pháp được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy, kết quả kiểm định hệ số Cronbach's Alpha có 2 biến không đạt yêu

⁽¹⁾NCS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: hoanb1974@gmail.com

Bảng 1. Kết quả kiểm định độ tin cậy các giải pháp ứng dụng thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật TP. Hà Nội (n=30)

Xác định độ tin cậy		
Hệ số Cronbach's Alpha	n (số biến)	
0,826	9	
Thẩm định nội dung		
Các giải pháp	Hệ số tương quan biến tổng	Hệ số Cronbach's Alpha khi xóa biến
1) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TDDT và TDDT thích ứng cho NKT và gia đình NKT TP. Hà Nội	0.582	0.802
2) Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng TDDT thích ứng cho NKT TP. Hà Nội	0.238	0.834
3) Phát triển dịch vụ TDDT thích ứng cho NKT TP. Hà Nội	0.653	0.793
4) Sản xuất thiết bị, dụng cụ tập luyện TDDT thích ứng cho NKT TP. Hà Nội	0.257	0.844
5) Phục hồi chức năng cho NKT TP. Hà Nội với sự hỗ trợ của TDDT thích ứng	0.432	0.819
6) Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực TDDT thích ứng cho NKT TP. Hà Nội	0.692	0.789
7) Hỗ trợ và khuyến khích NKT TP. Hà Nội tham gia TDDT thích ứng	0.643	0.795
8) Tăng cường nguồn tài chính cho TDDT thích ứng TP. Hà Nội	0.762	0.777
9) Giám sát và đánh giá hiệu quả phát triển TDDT thích ứng cho NKT	0.525	0.811

cầu, gồm: Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng TDDT thích ứng cho NKT và Sản xuất các thiết bị, dụng cụ tập luyện TDDT thích ứng cho NKT có hệ số tin cậy tốt (hệ số tin cậy $>0,6$), song tương quan biến tổng không đạt yêu cầu ($<0,3$). 7 biến còn lại đều đạt độ tin cậy cao với hệ số Cronbach's Alpha $> 0,6$ (0,777 – 0,844) và hệ số tương quan biến tổng $> 0,3$ (0,432 – 0,762).

Như vậy, qua kiểm định đề tài đã xác định được 7 giải pháp đảm bảo độ tin cậy gồm: 1, 3, 5, 6, 7, 8 và 9.

Tiếp theo, đề tài phỏng vấn lựa chọn các giải pháp ứng dụng TDDT thích ứng cho NKT Thành phố Hà Nội theo 5 mức: Hoàn toàn đồng ý: 5 điểm; Đồng ý: 4 điểm; Bình thường: 3 điểm; Không đồng ý: 2 điểm; Hoàn toàn không

đồng ý: 1 điểm. Chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 30 chuyên gia, HLV thể thao cho NKT, cán bộ bảo trợ xã hội và cán bộ TDDT quần chúng giàu kinh nghiệm.

Từ kết phỏng vấn thu được, chúng tôi sử dụng thang Likert và so sánh tỷ lệ quan sát qua tham số χ^2 . Kết quả thu được như trình bày ở bảng 2.

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, cả 7 giải pháp đều đạt điểm trung bình từ 4,0 - 4,5 điểm, tương ứng với mức quan trọng và rất quan trọng. Đồng thời, $\chi^2_{\text{tính}}$ ở các giải pháp đều $> \chi^2_{\text{bảng}}$, với $p < 0,05$. Điều này có nghĩa là tất cả những giải pháp giải pháp phỏng vấn lựa chọn đều được tán đồng ở mức cao và đảm bảo độ tin cậy thống kê cần thiết.

Bảng 2. Kết quả lựa chọn giải pháp ứng dụng TDDT thích ứng cho NKT Thành phố Hà Nội (n=30)

TT	Các giải pháp	Mức độ đánh giá (Điểm)					$\bar{x}$	χ^2	P
		5	4	3	2	1			
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TDDT và TDDT thích ứng cho NKT và gia đình NKT TP. Hà Nội	18	9	3	0	0	4.5	11.4	<0,05
2	Phát triển dịch vụ TDDT thích ứng cho NKT TP. Hà Nội	8	17	5	0	0	4.1	7.8	<0,05
3	Phục hồi chức năng cho NKT TP. Hà Nội với sự hỗ trợ của TDDT thích ứng	6	18	6	0	0	4.00	9.6	<0,05
4	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực TDDT thích ứng cho NKT TP. Hà Nội	6	22	2	0	0	4.13	22.4	<0,05
5	Hỗ trợ và khuyến khích NKT TP. Hà Nội tham gia TDDT thích ứng	15	11	4	0	0	4.36	6.2	<0,05
6	Tăng cường nguồn tài chính cho TDDT thích ứng TP. Hà Nội	7	19	4	0	0	4.10	12.6	<0,05
7	Giám sát và đánh giá hiệu quả phát triển TDDT thích ứng cho NKT	10	16	4	0	0	4.20	7.2	<0,05

Như vậy, trên cơ sở kiểm định độ tin cậy và tính khách quan của các giải pháp, bước đầu đề tài đã lựa chọn được 7 giải pháp ứng dụng TDDT thích ứng cho NKT ở Thành phố Hà Nội.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã lựa chọn được 7 giải pháp ứng dụng TDDT thích ứng cho NKT ở TP. Hà Nội, bao gồm: 1) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TDDT và TDDT thích ứng cho NKT và gia đình NKT; 2) Phát triển dịch vụ TDDT thích ứng cho NKT TP. Hà Nội; 3) Phục hồi chức năng cho NKT TP. Hà Nội với sự hỗ trợ của TDDT thích ứng; 4) Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực TDDT thích ứng cho NKT TP. Hà Nội; 5) Hỗ trợ và khuyến khích NKT TP. Hà Nội tham gia TDDT thích ứng; 6) Tăng cường nguồn tài chính cho TDDT thích ứng TP. Hà Nội; 7) Giám sát và đánh giá hiệu quả phát triển TDDT thích ứng cho NKT TP. Hà Nội. Đây là cơ sở khoa học quan trọng cho việc xây dựng nội dung các giải pháp, cũng như kiểm nghiệm hiệu quả trong thực tiễn, góp phần phát triển phong trào TDDT quần chúng cho NKT trên địa bàn TP. Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Dũng và cộng sự (2020), “Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động TDDT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030”, *Báo cáo tổng hợp Đề tài khoa học cấp quốc gia, mã số: KX.01.38/16-20*, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

2. Банникова Н.В. (2021), Проектно-ориентированное управление адаптивной физической культурой и спортом (на примере Красноярского края), Дисс.кан. наук, Красноярск.

3. Сергей Петрович Евсеев (2016), Теория и организация адаптивной физической культуры: Спорт, Москва.

(Bài nộp ngày 21/3/2023, phản biện ngày 28/3/2023, duyệt in ngày 20/4/2023)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại góp phần tích cực nâng cao chất lượng dân số Việt Nam

6. Trương Anh Tuấn

Một số suy nghĩ về đào tạo nguồn nhân lực thể dục thể thao

11. Nhật Minh

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh tập trung nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030

BÀI BÁO KHOA HỌC

13. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro pháp lý trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam

19. Bùi Việt Hà

Kinh nghiệm huy động nguồn tài chính của các câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp trên thế giới và bài học đối với Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam

23. Nguyễn Bá Hòa

Lựa chọn giải pháp ứng dụng thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật ở thành phố Hà Nội

26. Đào Thị Phương Chi

Hiệu quả mô hình giáo dục thể chất theo nhu cầu người học tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

31. Trần Văn Tùng

Thực trạng công tác thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

37. Bounnuang Kamphengthong

Thực trạng nhu cầu, động cơ, lý do không tích cực tham gia các hoạt động thể thao của học sinh trung học phổ thông ở Thủ đô Viêng Chăn - Lào

41. Ngô Mạnh Cường

Biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

46. Nguyễn Hải Tùng

Đánh giá thực trạng thể lực chung của nam sinh viên Trường Đại học luật Hà Nội

49. Hoàng Sỹ Trung

Thực trạng mức độ hứng thú học tập các học phần kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

52. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Thị Thu Hiền; Lê Đức Anh

Xác định tiêu chí đánh giá kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

57. Phạm Thế Vượng; Nguyễn Tất Tuấn

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng dạy học trực tuyến cho sinh viên chuyên ngành Bóng chuyền, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

63. Nguyễn Thị Hà; Đào Thị Hoa Quỳnh

Thực trạng động cơ học tập Thể dục thể thao của sinh viên Đại học Thái Nguyên

66. Nguyễn Thị Thảo Mai, Nguyễn Đình Chung

Thực trạng huấn luyện sức mạnh tốc độ cho nam vận động viên Cầu lông lứa tuổi 14-15 tỉnh Bắc Giang

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

70. Trần Đức Thọ

Thể thao người khuyết tật Việt Nam tích cực chuẩn bị tham dự Asean Para Games 12 và Asian Para Games 4

72. Vũ Trọng Lợi

Tiếp tục phát triển Yoga Việt Nam

77. Phạm Tuấn Dũng; Phạm Việt Hà

Bài tập nâng cao thể lực với tạ tay

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The movement of the whole people to exercise their bodies following the example of the great Uncle Ho contributed positively to improving the quality of Vietnam's population

6. Truong Anh Tuan

Some thoughts on human resource training in sport

11. Nhat Minh

Bac Ninh Sports University focuses on improving the capacity of lecturers and managers to meet the requirements of fundamental and comprehensive renovation of education and training in the period of 2019 - 2030

ARTICLES

13. Nguyen Van Phuc

Current status of legal risks in sport activities in Vietnam

19. Bui Viet Ha

Experience in mobilizing financial resources of professional football clubs in the world and lessons for Vietnamese professional football

23. Nguyen Ba Hoa

Selection of adaptive sports application solutions for people with disabilities in Hanoi City

26. Dao Thi Phuong Chi

Effectiveness of the model of physical education according to the needs of learners at Hanoi Capital University

31. Tran Van Tung

Actual situation of extracurricular sports activities of students at Hanoi Capital University

37. Bounnuang Kamphengthong

Current status of needs, motivations and reasons for participating in sports practice of high school students in Vientiane Capital - Laos

41. Ngo Manh Cuong

Measures to improve the effectiveness of teaching and learning Physical Education for students University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

46. Nguyen Hai Tung

Assessment of the general physical condition of male students at Hanoi Law University

49. Hoang Sy Trung

Current status of interest in learning complementary knowledge modules in the training program of students majoring in Physical Education, Hong Duc University

52. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Thi Thu Hien; Le Duc Anh

Determination of soft skills assessment criteria for students of Bac Ninh University of Physical Education and Sports

57. Pham The Vuong; Nguyen Tat Tuan

Actual situation of factors affecting the quality of online teaching for students majoring in Volleyball, Bac Ninh Sports University

63. Nguyen Thi Ha; Dao Thi Hoa Quynh

Current status of students' motivation to study physical education at Thai Nguyen University

66. Nguyen Thi Thao Mai, Nguyen Dinh Chung

Current status of speed strength training for male Badminton players aged 14-15 in Bac Giang province

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

70. Tran Duc Tho

Sports for people with disabilities in Vietnam actively prepares to participate in Asean Para Games 12 and Asian Para Games 4

72. Vu Trong Loi

Continue to develop Vietnamese Yoga

77. Pham Tuan Dung; Pham Viet Ha

Strength training with dumbbells

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 2 -2023
(75)**

